|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CƯ JUT  **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN**  Số : …./ BCTK-NQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Dong, ngày 25 tháng 5 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021**

Thực hiện công văn số 207/PGDĐT-GDTH, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học, năm học 2020-2021;

Thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021 của trường TH Ngô Quyền;

Thực hiện công văn số 97/CV- PGDĐT, ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn kiểm tra định kỳ và kết thúc năm học 2020-2021. Trường Tiểu học Ngô Quyền báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 với các nội dung cụ thể như sau:

1. **TÌNH HÌNH VÀ BỐI CẢNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**1. Đặc điểm tình hình.**

**1.1.** **Về mạng lưới trường, lớp, học sinh:**

Năm học 2020-2021, trường tiểu học Ngô Quyền có 15/15 lớp học 2 buổi/ ngày (điểm chính 9 lớp, điểm lẻ 6 lớp). Tổng số có: 359 HS (điểm chính 190 HS, điểm lẻ 169 HS), trong đó : Nữ : 171; DTTS : 180; khuyết tật : 03HS. Có 1HS bị bệnh hiểm nghèo.

* 1. **Về cơ sở vật chất:**

Có 16 phòng học với đầy đủ bàn ghế và hệ thống điện quạt, 04 phòng học dùng làm phòng bộ môn.

Nhà hiệu bộ với 02 phòng làm việc cho HT, PHT-VT, 02 phòng hội đồng.

Nhà thư viện – thiết bị đạt chuẩn (điểm chính 90m2, điểm lẻ 96m2)).

Phòng truyền thống và H/đ Đội; phòng y tế, nhà bảo vệ.

Tường rào, cổng trường kín đáo, an toàn cho GV và HS.

Sân trường bê tông, có bồn hoa, có cây xanh che bóng mát.

Có 04 công trình vệ sinh phục vụ CBGVNV và học sinh với tổng diện tích 150 m2,

Có hệ thống điện, quạt đầy đủ, có giếng khoan đủ nước sinh hoạt.

* 1. **Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:**

Năm học 2020-2021, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có 29 người. Trong đó có cán bộ quản lý: 02 ; giáo viên có 22, (17 giáo viên tiểu học, 5 giáo viên bộ môn); nhân viên 5.

CBGVNV có trình độ đào tạo ĐH 19/29 người (tỷ lệ 65,5%). CBGV có trình độ chuẩn 17/24 (70,8%).

Tổng số đảng viên: 17 người, chiếm 58,6%.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, trong năm học 2020-2021 trường TH Ngô Quyền xác định có những thuận lợi và khó khăn như sau:

**2. Thuận lợi – Khó khăn:**

***2.1.Thuận lợi :***

Trong năm học nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của PGD Cư Jút, của Đảng ủy, chính quyền địa phương, của chi bộ Đảng và sự quan tâm của Hội CMHS, sự phối hợp tốt của các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nên đã hoàn thiện đầu tư sửa chữa CSVC, trường lớp khang trang sạch đẹp, đủ điều kiện được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 1/2021.

Số lượng CB-GV-NV đủ theo biên chế, tỷ lệ GV/ lớp đạt 1,4 tương đối đảm bảo theo quy định (1,5 GV/lớp). Đa số CB-GV-CNV có và biết sử dụng máy tính và mạng Internet nên khá thuận lợi cho việc nắm bắt và chuyển tải thông tin trong mọi hoạt động của trường.

HS cơ bản ngoan, có ý thức học tập, có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

Phòng học đảm bảo đủ 1 phòng/lớp. Cơ sở vật chất cơ bản phục vụ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

***2.2.Khó khăn:***

Là năm học đầu tiên thực hiện CTGDPT 2018 nên thời gian đầu tư tập huấn, bồi dưỡng nhiều ảnh hưởng đến thời gian giảng dạy. Việc cấp phát tài liệu giảng dạy theo chương trình mới không kịp thời, tổ chức tập huấn muộn gây khó khăn cho việc chỉ đạo của nhà trường cũng như thực hiện của giáo viên còn nhiều lúng túng, thời gian nghỉ do ảnh hưởng dịch Covid 19 và dịch thủy đậu (điểm lẻ) làm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng GD.

Trường có 2 điểm học cách nhau gần 5km nên gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động.

Đội ngũ CBGVNV hơn 90% là nữ nên hạn chế nhiều về việc tổ chức các hoạt động phong trào trong và ngoài nhà trường. Năng lực của GV không đồng đều, một số GV nghỉ sinh, con nhỏ nên có phần ảnh hưởng đến việc phân công chuyên môn và thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu trong giảng dạy.

Mặt bằng dân trí không đồng đều, điều kiện kinh tế một số gia đình còn nhiều khó khăn nên phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học hành của con cái.

Mấy tháng đầu năm học sân trường, nhà vệ sinh tại điểm chính đang thi công, mấy tháng đầu kỳ II, CSVC điểm lẻ được sửa chữa nên hạn chế nhiều đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS.

Số lượng HS quá ít nên gặp nhiều khó khăn trong việc huy động kinh phí, tổ chức các hoạt động phong trào.

Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, bằng sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể CBGVCNV của trường cùng với sự cố gắng học tập của tất cả các em HS, nay năm học đã kết thúc tốt đẹp, nhà trường xin báo cáo với cấp trên kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 cụ thể như sau:

1. **KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**
2. **Về công tác chính trị tư tưởng.**

Nhận thức công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong các hoạt động của ngành; trường TH Ngô Quyền, phối hợp với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong trường, tích cực triển khai xây dựng kế hoạch và đề ra nhiều biện pháp cụ thể nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tích cực triển khai và quán triệt việc học tập các Nghị quyết của Đảng. Tổ chức triển khai thực hiện tương đối có hiệu quả các cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “ Cuộc vận động *Hai không* với *Bốn nội dung*”; “Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”; “Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí”,…

Thi đua và lập nhiều thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn của đất nước.

Tích cực tham gia và tham gia có hiệu quả tốt công tác nhân đạo, công tác xã hội do ngành và địa phương phát động.

Thông qua các cuộc vận động và các phong trào đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của công chức, viên chức và học sinh; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy và học.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành; có tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, mạnh dạn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình.

**2. Công tác chuyên môn:**

***2.1. Sách :***

Năm học 2020-2021, năm học đầu tiên trường thực hiện dạy học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). Song song với thực hiện chương trình phổ thông hiện hành đối với khối 2,3,4,5. Việc dạy học ngoại ngữ thực hiện dạy học tiếng Anh cho cả 5 khối lớp (Lớp1,2 cho làm quen, còn Khối 3,4,5 học bắt buộc) theo loại sách do Bộ GD quy định.

Nhìn chung việc sử dụng sách đã đúng quy định, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường,  giáo viên đã hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở viết đúng với quy định tối thiểu, sử dụng nguồn tài liệu của thư viện tương đối đạt hiệu quả.

* 1. ***Thực hiện chương trình :***

Đối với lớp 1: Thực hiện TT32 về chương trình GDPT 2018.

Đối với lớp 2,3,4,5 : Thực hiện Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT, ngày 05/05/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 624/BGDĐT-GDTH ngày 05/02/2009 về việc Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học; Công văn 5842/BGDĐT-VP ngày 1 tháng 9 năm 2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và các nội dung hướng dẫn cụ thể đối với từng môn học;

Trường đã thực hiện chương trình dạy học đầy đủ, đúng kế hoạch và thời gian quy định. Trường có 15 lớp học 2 buổi / ngày với 359 học sinh, đạt 100 %;

Việc thực hiện dạy học tích hợp tiếng Việt vào các môn học và hoạt động giáo dục tương đối hiệu quả.

* 1. ***Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 27 (lớp 1), Thông tư 22 (Lớp 2,3,4,5):***

Về PPDH : vận dụng PP dạy học tích cực, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, GV và HS đã phối hợp khá tốt trong các tiết dạy, sự tương tác giữa HS với HS cũng đã từng bước phát huy được sự năng động, tích cực hơn cho HS trong hoạt động nhóm.

Công tác chấm, chữa bài, kiểm tra, đánh giá HS theo Thông tư 27 (lớp 1) Thông tư 22 (Lớp 2,3,4,5) : nhà trường đã tổ chức tập huấn đầy đủ cho GV, đảm bảo thực hiện tốt theo hướng dẫn của Thông tư cũng như sự chỉ đạo của PGD,SGD.

Tổ chức tập huấn đầy đủ cho đội ngũ GV, triển khai thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các lớp theo chỉ đạo của ngành.

Mở chuyên đề : 5 C/đề trong đó có 3 chuyên đề dành cho lớp 1. Các chuyên đề chủ yếu xây dựng tiết dạy để GV dự giờ tập trung thảo luận về học tập PPDH dạy học tích cực và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Thao giảng : 42 tiết. Dự giờ : 437 tiết/22GV( trung bình 19,8 tiết/GV). Kiểm tra nội bộ được 3 đợt với: 13 GV, xếp loại tốt : 13 GV. Kế hoạch kiểm tra nội bộ chủ yếu tập trung kiểm tra về công tác giảng dạy, soạn bài của GV theo PPDH tích cực để kịp thời góp ý, xây dựng giúp GV giảng dạy vững vàng hơn, đạt hiệu quả tốt hơn. Bên cạnh đó còn tổ chức kiểm tra công tác khác như hồ sơ giáo án của toàn bộ GV, cách đánh giá xếp loại HS theo thông tư 22, thông tư 27, thực hiện CT …

Công tác BDTX : được thực hiện thường xuyên, đúng kế hoạch, đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo. Kết quả BDTX năm học 2020-2021 có 24/24 CBGV được kiểm tra, được đánh giá hoàn thành 100%.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đầy đủ, 100% CBGV hoàn thành bồi dưỡng trực tuyến Modul 3. Tổ chức tốt việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 đúng quy định.

* **Kết quả đánh giá học sinh, năm học 2020-2021 như sau:**

1. **CLGD Khối 1 : Thực hiện CTGDPT 2018:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số**  **HS** | **Đạt (Lên lớp thẳng)** | | **Chưa đạt (Rèn luyện trong hè)** | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | ***Tỷ lệ*** | **Tổng số** | ***Tỷ lệ*** |
| Các môn học | 68 | 64 | 94,1% | 4 | 5,9% |  |
| Năng lực chung | 68 | 64 | 94,1% | 4 | 5,9% |  |
| Năng lực đặc thù | 68 | 64 | 94,1% | 4 | 5,9% |  |
| Phẩm chất | 68 | 65 | 95,6% | 3 | 4,4% |  |

1. **CLGD Khối 2,3,4,5:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tổng số**  **HS** | **Đạt (Lên lớp thẳng)** | | **Chưa đạt (Rèn luyện trong hè)** | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | ***Tỷ lệ*** | **Tổng số** | ***Tỷ lệ*** |
| Các môn học | 291 | 289 | 99,3% | 2 | 0,7% |  |
| Năng lực | 291 | 289 | 99,3% | 2 | 0,7% |  |
| Phẩm chất | 291 | 291 | 100% | 0 | 0% |  |

1. **Tổng hợp CLGD chung toàn trường:**

* Tổng số HS : 359 em.
* Lên lớp thẳng : 353 em (98,3%)
* Rèn luyện trong hè : 6 em (1,7%)
* Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 63/63em (100%)

1. **Khen Thưởng:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành tích** | **Tổng số HS** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** | |
| **I** | **Học tập** |  |  | |  |
| 1 | XS toàn diện | 84 | *23,4%* | K1 : Xuất Sắc | |
| 2 | XS từng mặt | 95 | *26,5%* | K1: XS Tiêu biểu | |
| **Cộng mục I** | | **178** | ***49,9%*** | *Tăng so năm học trước 1,7%* | |
| **II** | **Phong trào** |  |  |  | |
| 1 | Thi trên mạng cấp tỉnh | 20 | *6%* | VIO, OMI, IOE, HKPĐ | |
| 2 | IOE Quốc gia | 01 |  | Được vinh danh | |
| 3 | Hoạt động Đội | 11 | *3%* |  | |
| **Cộng mục II** | | 32 | *12,3%* |  | |
| **Tổng cộng I + II** | | 210 | *58%* |  | |

* 1. ***Thiết bị dạy học :***

Căn cứ tình hình thực tế về thiết bị dạy học hiện có, nhà trường đã chỉ đạo cho GV khai thác sử dụng thiết bị thường xuyên phục vụ các tiết dạy tương đối hiệu quả. Đã mua sắm được 4 bộ thiết bị cho lớp 1. Tuy nhiên thiết bị dạy học còn thiếu nhiều, số hiện có một số đã hư hỏng, không phù hợp với việc sử dụng PPDH mới. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học tương đối có hiệu quả. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học tương đối linh hoạt, phong trào tự làm đồ dùng dạy học còn hạn chế.

* 1. ***Công tác phổ cập –xóa mù chữ***

Căn cứ Nghị định 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/03/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Trong năm học 2020-2021, trường đã duy trì khá tốt kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi. Làm khá tốt công tác quản lý hồ sơ, cập nhật thông tin lên hệ thống quản lý online.

Kết quả: huy động trẻ 6 tuổi (65HS) vào lớp 1 đạt 100 %, trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 60 hs (95,2%).

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, với hội CMHS để tuyên truyền động viên HS đến trường đầy đủ. Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, các phong trào trải nghiệm, các hội thi để thúc đẩy tinh thần ham học, yêu thích trường lớp và đi học chuyên cần của HS. Kết quả duy trì sĩ số học sinh đạt 100%.

***2.6 Công tác tổ chức các cuộc thi đối với học sinh và giáo viên:***

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường đã thực hiện việc chỉ đạo và tổ chức các cuộc thi đối với học sinh và giáo viên cấp tiểu học đầy đủ, tích cực, tự giác. Kết quả các cuộc thi như sau:

**\* Đối với học sinh:**

Đa số HS thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng; thực hiện tốt phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng việc tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động nhân đạo từ thiện để góp phần giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, GD về truyền thống của dân tộc theo từng chủ đề hàng tháng…chất lượng các hoạt động đạt hiệu quả tốt. Cụ thể như:

+ Thi “ Viết chữ đẹp” cấp trường 126/359 học sinh tham gia (35,1%), đạt Vở sạch: 101/359 học sinh (28,1% số HS toàn trường), đạt Chữ đẹp 70/359 (19,5%), đạt VS-CĐ 66/359 (18,4%). Tăng so năm học trước 8% số dự thi.

+ Thi Toán Tiếng Việt trên mạng cấp trường đạt 57/69 HS, cấp huyện đạt 32/57 HS, cấp tỉnh đạt 12/25HS. Tăng so năm học trước…

+ Thi Toán Tiếng Anh trên mạng cấp trường đạt 2/9HS, cấp đạt 1/8HS, cấp tỉnh đạt 1/1 HS. Tăng so năm học trước…

+ Thi Tiếng Anh trên mạng cấp trường đạt 18/31HS, cấp huyện đạt 13/18HS, cấp tỉnh đạt 7/13HS, thi cấp Quốc gia đạt 1/2 HS (Được vinh danh cấp Quốc gia). Tăng so năm học trước…

**\* Đối với giáo viên:**

Toàn thể cán bộ giáo viên - nhân viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn, tích cực học tập, trao đổi, vận dụng sinh hoạt chuyên môn mới như : thực hiện chương trình, dự giờ thăm lớp, tổ chức thao giảng, chuyên đề, tự nghiên cứu BDTX về chuyên môn nghiệp vụ, làm và kiểm tra hồ sơ sổ sách theo đúng quy định, kết quả đạt :

+ Thi sáng kiến cấp trường: Tham gia 24/29 ( 83%), đạt 22/24( đạt 92%); cấp huyện đạt 8/11 sáng kiến (73%), tham gia cấp tỉnh 2 sáng kiến.

+ Tham gia hội thi chữ viết đẹp cấp trường: Đạt 16/21 GV (76%).

+ Thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường: tham gia 17/22GV (77,2%) đạt 13/17GV ( 76,4%).

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá BDTX cho 24/24 CBGV, xếp loại hoàn thành 24/24 CBGV (100%).

+ Công tác bồi dưỡng kỹ năng tin học: Tổ chức kiểm tra kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản cho toàn thể giáo viên, nhân viên được 1 đợt, sau kiểm tra thường xuyên giám sát, điều chỉnh trong quá trình thiết lập hồ sơ cá nhân và nhà trường.

+ Công tác Bồi dưỡng ngoại ngữ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp cho toàn thể CBGVNV thông qua việc sinh hoạt 30 phút đầu mỗi buổi họp hội đồng hàng tháng.

**3. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia**

## Căn cứ Thông tư số 17/TT/BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, nhà trường hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, thư viện chuẩn, năm học này nhà trường được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1, SGD Đăk Nông công nhận trường đạt KĐCL cấp độ 2 vào tháng 1/2021.

**4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:**

Việc thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 17/TT/BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường tổ chức tập huẩn cho toàn thể CBGVNV về việc tự đánh giá CLGD trên hệ thống online tương đối kịp thời và làm nghiêm túc, lưu trữ hồ sơ khá đầy đủ. Kết quả KĐCL năm học 2020-2021 trường tự đánh giá duy trì tốt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

**5. Công tác kiểm tra nội bộ:**

Việc tổ chức kiểm tra nội bộ trong trường thực hiện theo đúng kế hoạch. Đã kiểm tra được 13 GV, kiểm tra thường xuyên 2 nhân viên. Kết quả kiểm tra cho thấy việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tương đối nghiêm túc, đã phản ánh đúng thực trạng hiện nay của từng bộ phận. Sau khi kiểm tra ban kiểm tra nội bộ đã có các biện pháp chỉ đạo cụ thể để khắc phục những thiếu sót cho người được kiểm tra trong quá trình thực hiện.

1. **Hoạt động của Đoàn thể :**

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên, căn cứ chủ đề hoạt động của tháng, kế hoạch của nhà trường, các tổ chức đoàn thể đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức mình phù hợp với tình hình nhiệm vụ năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Các hoạt động phong trào đã góp phần tạo động lực thúc đẩy tinh thần làm việc cho toàn thể CCVC và HS của trường thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “ Dạy tốt – học tốt”.

Công đoàn tổ chức các hoạt động như: Lao động tổng vệ sinh trường hưởng ứng ngày môi trường thế giới và phòng chống sốt xuất huyết, phòng chống dịch Covid 19. Chào mừng. LHPNVN 20/10, tổ chức nấu ăn giữa các tổ.Tham gia tích cực các hoạt động nhân đạo từ thiện do cấp trên phát động như: Hiến máu nhân đạo 16 người đạt chỉ tiêu cấp trên giao, thành công 7 người, ủng hộ người nghèo ăn tết, ủng hộ bão lụt, xây dựng Nông thôn mới, thăm viếng, quỹ phòng chống Covid-19,…Tổng số tiền: 24,678,000đ. Công đoàn xây dựng quỹ giúp nhau làm kinh tế để giúp đỡ các công đoàn viên khắc phục khó khăn trong cuộc sống, tổng số tiền quỹ được 53.600.000đ, quỹ du lịch: 53.600.000đ.

Liên Đội tổ chức được nhiều hoạt động phong trào hữu ích:

+ Làm quà tặng bộ đội nhân ngày 22/12 (1 sản phẩm). Tổ chức trải nghiệm cho HS tham quan đơn vị bộ đội C4 dịp 22/12.

+ Phong trào xây dựng quỹ “Vì bạn nghèo” được 5.677.000đ, trao quà vào dịp tết nguyên đán và cuối năm học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn 117 HS,

+ Mua tăm ủng hộ người mù tổ chức 2 đợt được 1.714.000đ,

+ Giao lưu, ủng hộ trẻ em khuyết tật 1.407.000đ,

+ Kế hoạch nhỏ 1.780.000đ.

+ Phong trào “ Áo ấm tặng bạn”, Phong trào ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, Giao lưu với đoàn khuyết tật... 100% HS tham gia.

+ Tổ chức lễ kết nạp Đội viên (2 đợt) cho HS khối lớp 3 trong độ tuổi quy định cho 74 học sinh.

+ Làm công trình măng non (tái chế lốp xe máy làm 5bồn hoa),

+ Tổ chức cho HS tham gia hội thi “ Nhà sử học nhỏ tuổi” bằng hình thức “Rung chuông vàng” cho HS khối 4,5, thi tìm hiểu về khăn quàng đỏ,

+ Các phong trào vẽ tranh “ Chiếc ô tô mơ ước” (35 bài), “Ngôi nhà mơ ước của em” (18 bài), “ Vẽ tranh theo sách” (6 bài), thi trực tuyến về ATGT (25 HS)…

1. **Sự phối hợp của Hội CMHS:**

Hội CMHS đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục HS ở gia đình hỗ trợ cho GV trong đánh giá 2 mặt phẩm chất và năng lực của HS theo Thông tư 22,Thông tư 27/BGD (đối với lớp 1). Đồng thời huy động phụ huynh đóng góp kinh phí để kịp thời động viên, khen thưởng CB-GV-NV và HS trong mọi hoạt động. Sự phối hợp này đã tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy được tinh thần cho CBGVNV và HS trong hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động phong trào trong năm học.

1. **Công tác xây dựng cơ sở vật chất:**

Lãnh đạo nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu nên được cấp trên đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục còn thiếu về CSVC trường lớp như : Xây nhà vệ sinh cho CBGVNV lát gạch sân trường chính, sơn sửa toàn bộ phòng học và phòng làm việc của điểm lẻ trị giá hơn 2 tỷ đồng. Hội CMHS đóng góp đổ được 410m2 sân bê tông cho điểm học lẻ trị giá hơn 75 triệu đồng. CSVC nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp tạo điều kiện tốt hơn cho hoạt động dạy và học của trường đảm bảo đủ điều kiện trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia.

1. **Công tác thi đua- khen thưởng :**

Tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn HT theo TT14/2018, chuẩn GV theo TT20/2018, xếp loại CCVC theo NĐ 90/NĐ-CP, xếp loại thi đua cho CBGVNV và HS theo đúng quy định của Bộ giáo dục, đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ. Đảm bảo được đoàn kết nội bộ và thúc đẩy được tinh thần thi đua làm việc và học tập cho CB-GV-NV-HS trong cơ quan.

* Kết quả Xếp loại thi đua như sau (Tổng số 29 đ/c):

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 28 đ/c ( 96,6 %)

+ Hoàn thành nhiệm vụ : 01 đ/c (3,4%)

+ Đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu Lao động tiên tiến: 14 đ/c được và đề nghị tặng danh hiệu CSTĐCS: 03 đ/c.

* Kết quả tự xếp loại chuẩn GV : Nhà trường chưa xếp loại chuẩn cho giáo viên. Lý do: chưa đến chu kỳ xếp loại (2 năm/ lần). Tổng số 22 GV:

+ Tốt : 22 GV chiếm tỷ lệ 100 %,

* Kết quả xếp loại Viên chức: (Tổng số 29 đ/c).

+ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ : 11 đ/c chiếm tỷ lệ 37,9 %,

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 16 đ/c chiếm tỷ lệ 55,3%,

+ Hoàn thành nhiệm vụ : 01 đ/c chiếm tỷ 3,4%.

+ Không xếp loại : 01 đ/c chiếm 3,4% (Tuyển dụng dưới 06 tháng)

* Kết quả tự xếp loại chuẩn Hiệu trưởng : 02 đ/c đạt loại Tốt
* Khen thưởng tập thể: Cụm thi đua xét trường đạt LĐTT (Xếp thứ 5/18 trường).

1. **Công tác khác :**

Công tác thông tin, báo cáo: luôn đảm bảo đúng, đủ, kịp thời gian.

Công tác tài chính: thực hiện đúng quy định nhà nước. Chế độ của CBGVNV và chế độ của HS thuộc các diện như : hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 86, chế độ HS dân tộc diện nghèo và cận nghèo theo NQ31…được chi trả đầy đủ, kịp thời. Thực hiện tốt công tác dân chủ hóa trong trường học và việc công khai tài chính theo đúng quy định nhà nước.

Công tác y tế học đường: Mặc dù Trường chưa có nhân viên Y tế nhưng nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã, làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS như: uống thuốc tẩy giun, phun thuốc phòng dịch thủy đậu. Thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, các tiết sinh hoạt, Liên đội và GVCN các lớp đã làm khá tốt khâu tuyên truyền chuyển đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp cách phòng, chống bệnh tật, xâm hại tình dục trẻ em… được thực hiện khá tốt, khâu vệ sinh trường lớp thường xuyên đảm bảo sạch sẽ. Đóng BHYT bắt buộc đối với HS theo Luật BH quy định đạt 149HS/151HS phải đóng (đạt 98,7 %) nhà nước trích tiền BHYT cho nhà trường trang bị thuốc, các thiết bị cho phòng y tế, vật tư y tế cần thiết để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS tại trường. Nhà trường đã tham mưu với cơ quan BHXH huyện hỗ trợ được cho 2 HS có hoàn cảnh khó khăn, được cấp thẻ miễn phí 6 tháng.

Nhà trường thường xuyên chú trọng và đã thực hiện tốt công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội. Trong năm học không có CBGVNV và HS vi phạm Luật giao thông và các tệ nạn xã hội.

1. **TỒN TẠI, HẠN CHẾ :**

Năm đầu thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 còn nhiều lúng túng. Tài liệu giảng dạy và thiết bị dạy học cấp chậm, tổ chức tập huấn PPDH không kịp thời.

Do ảnh hưởng dịch Covid 19 nên thời gian sau tết và cuối năm học công tác dạy và họcbị gián đoạn, cuối năm phải điều chỉnh chương trình, thời lượng nên có phần ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung.

Công tác xã hội hóa GD chưa thực sự mạnh do điều kiện kinh tế của đa phần phụ huynh còn khó khăn nên việc hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học chưa thực hiện được và tổ chức các phong trào thi đua có phần bị hạn chế.

Không có nhân viên y tế học đường chuyên trách nên việc chăm sóc sức khỏe HS và công tác giáo dục thể chất cũng bị hạn chế nhiều.

1. **BÀI HỌC KINH NGHIỆM:**

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành.

Bám sát nhiệm vụ năm học của ngành, căn cứ tình hình thực tế của trường để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp.

Nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm cá nhân của mỗi CB-GV-NV-HS đối với nhiệm vụ được giao; Tích cực học tập, bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018 để thực hiện tốt công tác dạy và học đạt hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học của GV và HS.

Đẩy mạnh các hoạt động phong trào nói chung trong nhà trường để tạo động lực thúc đẩy tinh thần cho GV-HS góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả GD.

Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường và Hội CMHS trong giáo dục HS (nhất là giữa GVCN với CMHS). Làm tốt công tác xã hội hóa GD để động viên, khen thưởng GV - HS và tu sửa nhỏ CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy – học của nhà trường đạt hiệu quả.

1. **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG :**

Đề nghị PGD tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm để GV có cơ hội học hỏi về thực hiện CTGDPT 2018.

Đề nghị cấp trên cấp kinh phí để trang bị bàn ghế HS đồng bộ thuận lợi cho GV trong quá trình tổ chức dạy học.

Xây dựng mới phòng tin học, phòng đa năng. Trang bị máy móc, thiết bị cho các phòng chức năng như phòng ngoại ngữ, phòng tin học, phòng thể chất để phục vụ hoạt động dạy học được thuận lợi và từng bước đảm bảo điều kiện về CSVC theo TT13.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2021-2022**

1. **NHIỆM VỤ CHUNG**

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1,2. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học theo hướng tích cực người học có hiệu quả; thực hiện tốt Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tiếp tục củng cố và duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGD& và thư viện đạt chuẩn theo quy định của BGD.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lí, phát triển đội ngũ giáo viên; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí.

**B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua:**

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ:
2. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.
3. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học.
4. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học.
5. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục.
6. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng các hoạt động:

Giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kĩ năng sống cho học sinh. Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên; tích cực tuyên truyền để chuyển đổi hành vi vệ sinh cá nhân choHS để phòng chống dịch bệnh.

Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca, Đội ca theo nhạc tại Lễ chào cờ hàng tuần; tăng cường giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua tập thể dục buổi sáng, tập thể dục giữa giờ.

Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Căn cứ tình hình thực tế để tổ chức lễ khai giảng năm học mới gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới. Trong đó, dành thời gian tổ chức lễ đón học sinh lớp 1, tạo ấn tượng và cảm xúc cho học sinh.

Tổ chức 1 - 2 "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới ở tiểu học và vui thích khi được đi học.

Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường.

**II. Thực hiện chương trình giáo dục:**

Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

* 1. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, Phòng GDĐT chỉ đạo, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt nhằm đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của từng trường trên cơ sở chuẩn kiến thức kĩ năng và định hướng phát triển năng lực của học sinh. Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết / tháng) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/ Kĩ thuật, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của trường.
  2. Tiếp tục rút kinh nghiệm và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Thông tư 27 về đánh giá học sinh tiểu học theo CTGDPT 2018 song song với TT22.
  3. Tiếp tục tích hợp dạy học TV vào các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.
  4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn thông qua các hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng, tập huẩn trực tuyến về chương trình giáo dục phổ thông theo địa chỉ: https://taphuan.csdl.edu.vn/.
  5. Chỉ đạo thực hiện tốt việc dạy học chương trình giáo dục phổ thông mới đối với khối 1,2. Tổ chức chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm dạy học; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện; phối hợp kĩ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học, giải nghĩa từ và rèn kĩ năng nói cho học sinh.
  6. Về thực hiện kế hoạch thời gian năm học và tuần chuẩn bị năm học 2021-2022 theo theo quyết định của UBND tỉnh Đăk Nông.
  7. Về điều chỉnh chương trình, soạn thiết kế bài dạy từ SGK hiện hành đối với khối 3,4,5 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho HS.

**III. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn**

* 1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số:

Tổ chức tốt việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và học sinh vùng khó khăn.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện.

* 1. Đối với học sinh khuyết tật:

Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật, triển khai hiệu quả chính sách về người khuyết tật được thể hiện qua Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT *Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật*; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT *Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn* và đặc biệt là *Luật Người khuyết tật*, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật.

Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong nhà trường, được giáo dục các kĩ năng sống, học văn hóa. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại.

**IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia**

1. Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 ban hành Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập, quản lí số liệu về PCGDTH.

1. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia:

Củng cố và nâng cao chất lượng của các tiêu chí để duy trì tốt danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ1 và kiểm định chất lượng GD cấp độ 2.

**V. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục:**

Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên về: Nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lí, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lí việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng nói riêng. Đặc biệt quan tâm tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng theo TT14/2018, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo TT20/2018; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lí chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng CB, giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL và giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 17 và 18/2018/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (ban hành theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT); tổ chức Sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm cấp trường.

Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, thi GVCN giỏi, thi TPT Đội giỏi do cấp trên tổ chức.

**VI**. **Một số hoạt động khác**

1. Duy trì cuộc thi **“Giữ vở sạch - viết chữ đẹp**”, thi kể chuyện theo sách, thi giải Toán trên mạng, thi Tiếng Anh trên mạng, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thi trang trí lớp … cho học sinh; Tổ chức cho giáo viên thi viết chữ đẹp, thi viết sáng kiến, ….
2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.
3. Vận động phụ huynh HS làm tốt công tác xã hội hóa GD.
4. Tích cực đổi mới công tác quản lí: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lí, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”, kiểm định chất lượng trường tiểu học; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. BGH trường căn cứ tình hình thực tế để triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022 theo các nội dung cơ bản đã xây dựng trong kế hoạch.
2. BGH, GVCN, các Tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các bộ phận hành chính cần phối hợp tốt với nhau để tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt công tác giáo dục HS thực hiện thành công nhiệm vụ năm học.

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Nơi nhận :***  - Phòng GD&ĐT Cư Jut;  - Lưu VT. | **T/M NHÀ TRƯỜNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Ngọc Hà** |